

Đề chính thức

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

Đề này gồm có 03 trang

Mã đề 411

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN. (3 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vai trò của lâm nghiệp đối với môi trường?

- A. Giữ đất, giữ nước, điều hoà dòng chảy, chống xói mòn ở những khu vực đầu nguồn.
- B. Chắn sóng, chắn gió, chống cát bay ở những khu vực ven biển.
- C. Điều tiết ánh sáng ở những khu dân cư, khu công nghiệp và khu đô thị.
- D. Bảo tồn nguồn gene sinh vật và đa dạng sinh học.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi nói về triển vọng của lâm nghiệp đối với môi trường ở nước ta?

- A. Duy trì tỉ lệ che phủ rừng ở mức dưới 35 %.
- B. Góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh môi trường.
- C. Các hệ sinh thái rừng được quản lý bền vững.
- D. Đảm bảo tỉ lệ che phủ rừng của nước ta duy trì ở mức từ 42% đến 43%.

Câu 3. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Cây rừng có chu kì sống ngắn.
- B. Cây rừng có chu kì sống dài.
- C. Sinh vật quý hiếm, có chu kì sống dài.
- D. Sinh vật quý hiếm, có chu kì sống ngắn.

Câu 4. Có các nhận định về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống như sau:

- (1) Cung cấp gỗ cho xây dựng nhà, công trình công cộng.
- (2) Cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm, dược, mỹ phẩm.
- (3) Cải thiện thu nhập cho người tham gia trồng rừng.
- (4) Cung cấp thịt, cá, trứng, sữa.
- (5) Mang lại những giá trị thẩm mỹ, dịch vụ du lịch và giải trí.

Các nhận định đúng là

- A. (1), (2), (3), (4).
- B. (2), (3), (4), (5).
- C. (1), (2), (3), (5).
- D. (1), (2), (4), (5).

Câu 5. Các hoạt động cơ bản của lâm nghiệp gồm:

- A. Phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản, quản lý rừng.
- B. Quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản.
- C. Quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, khai thác rừng.
- D. Quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng, chế biến và thương mại lâm sản.

Câu 6. Phát biểu nào dưới đây **không** đúng khi nói về nhiệm vụ của trồng rừng?

- A. Phủ xanh những diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng và những khu vực rừng trồng sau khai thác.
- B. Trồng rừng sản xuất để cung cấp lâm sản.
- C. Cải tạo độ dốc của đất lâm nghiệp.
- D. Trồng rừng phòng hộ để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất.

Câu 7. Những hoạt động nào sau đây đều là hoạt động chăm sóc rừng?

- A. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, tỉa cành, bón phân, tưới nước.

B. Làm cỏ, bón phân, phòng trừ sâu hại, phòng chống cháy rừng, tưới nước.

C. Làm cỏ, chặt bỏ cây dại, bón phân tưới nước, khai thác rừng trồng.

D. Làm cỏ, làm hàng rào bảo vệ, tỉa cành, bón phân, tưới nước.

Câu 8. Phát biểu nào dưới đây về sinh trưởng của cây rừng là đúng?

A. Sinh trưởng của cây rừng là sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cây.

B. Sinh trưởng là khi rừng có sự xuất hiện của một số cây mới.

C. Sinh trưởng của cây rừng là sự biến đổi về chất lượng của cây rừng như khi năng ra hoa, kết quả.

D. Sinh trưởng của cây rừng là sự phát sinh các cơ quan, bộ phận, thành phần cấu trúc mới của cây.

Câu 9. Cây rừng bắt đầu ra hoa, kết quả ở giai đoạn nào?

A. Giai đoạn non.

B. Giai đoạn gần thành thực.

C. Giai đoạn thành thực.

D. Giai đoạn già cỗi.

Câu 10. Bảo vệ tài nguyên rừng có ý nghĩa nào sau đây?

A. Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên rừng.

B. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

C. Bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.

D. Nâng cao diện tích rừng, cung cấp lâm sản cho nhu cầu của con người.

Câu 11. Trong công tác bảo vệ rừng, chủ rừng cần có nhiệm vụ

A. giải quyết tranh chấp liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp.

B. chỉ đạo thực hiện kiểm kê rừng tại địa phương.

C. chỉ đạo thực hiện phòng cháy và chữa cháy rừng tại địa phương.

D. phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng theo quy định của pháp luật.

Câu 12. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phục hồi rừng sau khai thác?

A. Rừng được khai thác bằng phương thức khai thác trắng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.

B. Để phục hồi rừng sau khi khai thác bằng phương thức khai thác dần cần tiến hành trồng rừng.

C. Tất cả các phương thức khai thác, để phục hồi rừng sau khi khai thác đều phải tiến hành trồng rừng.

D. Rừng được khai thác bằng phương thức khai thác chọn sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM DẠNG ĐÚNG/SAI. (4 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Hiện trạng một khu rừng tự nhiên tại một xã thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc như sau: tán rừng thưa, cấu trúc rừng bị phá vỡ, rừng nghèo kiệt với thành phần cây bụi và cây gỗ đường kính nhỏ chiếm chủ yếu. Một phần diện tích có rừng che phủ trước đây hiện đang trồng ngô và sắn. Người ta đưa ra một số nhận định về nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng ở khu vực này như sau:

a) Nạn du canh, du cư cũng có thể gây suy thoái rừng.

b) Diện tích rừng bị thu hẹp do lấy đất trồng cây nông nghiệp.

c) Rừng có nhiều cây bụi và cây gỗ đường kính nhỏ chứng tỏ rừng đang phục hồi tốt.

d) Việc người dân chuyển đất rừng sang trồng ngô, sắn không ảnh hưởng đến hiện trạng rừng vì đó là cây trồng nông nghiệp phổ biến.

Câu 2. Một khu rừng keo trồng lấy gỗ, đa phần các cây đang ở giai đoạn hình thành tán, có nhiều hoa, quả. Sau đây là một số phát biểu.:

a) Giai đoạn này từ 3 đến 5 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất.

b) Cây trong khu rừng nói trên đang ở giai đoạn gần thành thực.

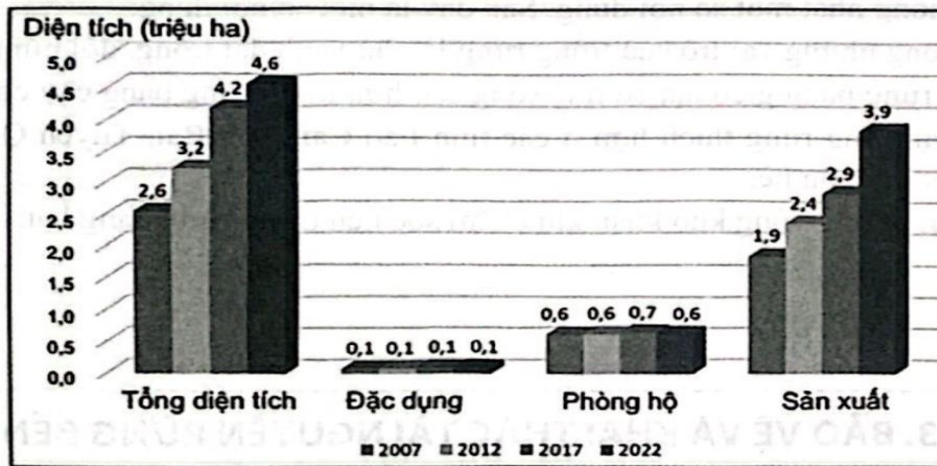
c) Nên thực hiện ngay việc khai thác rừng để thu được sản lượng gỗ cao nhất.

d) Cây rừng ở giai đoạn này cần vun xới, làm cỏ để nâng cao sản lượng hạt giống.

Câu 3. Một khu rừng mới trồng có nhiều cỏ dại và cây rừng non còi cọc. Dưới đây là những nhận định về các biện pháp chăm sóc rừng phù hợp nên được sử dụng tại đây:

- a) Làm cỏ nhằm giúp cây trồng chính có đủ không gian sống.
- b) Trồng xen cây nông nghiệp để giảm cỏ dại.
- c) Bón thúc nhằm bổ sung kịp thời dinh dưỡng cho cây trong giai đoạn còn non để cây sinh trưởng tốt nhất.
- d) Sử dụng thuốc diệt cỏ dại.

Câu 4. Biểu đồ sau đây là thực trạng về diện tích rừng trồng ở nước ta giai đoạn 2007 – 2022, hãy cho biết các nhận định sau đây là đúng hay sai?



Diện tích rừng ở nước ta giai đoạn 2007 – 2022

- a) Trong những năm qua, tổng diện tích rừng trồng tăng lên đáng kể nhưng chưa ưu tiên trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.
- b) Tỷ lệ % diện tích rừng phòng hộ so với tổng diện tích rừng thì năm 2017 là cao nhất.
- c) Tổng diện tích rừng năm 2022 là 4,6 triệu ha, trong đó rừng sản xuất chiếm gần 85%.
- d) Tỷ lệ % diện tích rừng đặc dụng so với tổng diện tích rừng thì năm 2022 là cao nhất.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. Phân tích nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và đề xuất các giải pháp khắc phục? (1 điểm)

Câu 2. Đề xuất phương thức khai thác phù hợp với rừng trồng và rừng phòng hộ. Giải thích vì sao? (2 điểm)

..... **HẾT**

Họ và tên học sinh SBD

Phần	I	II	III					
Số câu	12	4	0					
Câu\Mã đề	411	412	413	414	415	416	417	418
1	C	A	A	D	A	B	C	A
2	A	D	C	B	A	D	B	C
3	B	C	C	D	B	A	D	A
4	C	B	A	D	C	B	A	B
5	D	A	C	B	D	C	B	A
6	C	D	D	B	D	B	D	C
7	A	B	C	A	C	A	A	D
8	A	D	B	C	A	D	C	B
9	B	A	D	A	B	C	C	D
10	C	B	A	B	C	B	A	D
11	D	C	B	A	D	A	C	B
12	D	B	D	C	C	D	D	B
1	DDSS	SSDD	DDSS	SSDD	DDSS	SSDD	DDSS	SSDD
2	DDSS	DSSD	DDSS	DSSD	DDSS	DSSD	DDSS	DSSD
3	DSDS	SDDS	DSDS	SDDS	DSDS	SDDS	DSDS	SDDS
4	DSDS	DDSS	DSDS	DDSS	DSDS	DDSS	DSDS	DDSS

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Mã đề Câu	411	412	413	414	415	416	417	418
1	C	A	A	D	A	B	C	A
2	A	D	C	B	A	D	B	C
3	B	C	C	D	B	A	D	A
4	C	B	A	D	C	B	A	B
5	D	A	C	B	D	C	B	A
6	C	D	D	B	D	B	D	C
7	A	B	C	A	C	A	A	D
8	A	D	B	C	A	D	C	B
9	B	A	D	A	B	C	C	D
10	C	B	A	B	C	B	A	D
11	D	C	B	A	D	A	C	B
12	D	B	D	C	C	D	D	B

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI (4 điểm)

Câu 1

Ý	411	412	413	414	415	416	417	418
a)	D	S	D	S	D	S	D	S
b)	D	S	D	S	D	S	D	S
c)	S	D	S	D	S	D	S	D
d)	S	D	S	D	S	D	S	D

Câu 2

Ý	411	412	413	414	415	416	417	418
a)	D	D	D	D	D	D	D	D
b)	D	S	D	S	D	S	D	S
c)	S	S	S	S	S	S	S	S
d)	S	D	S	D	S	D	S	D

Câu 3

Ý	411	412	413	414	415	416	417	418
a)	D	S	D	S	D	S	D	S
b)	S	D	S	D	S	D	S	D
c)	D	D	D	D	D	D	D	D
d)	S	S	S	S	S	S	S	S

Câu 4

Ý	411	412	413	414	415	416	417	418
a)	D	D	D	D	D	D	D	D
b)	S	D	S	D	S	D	S	D
c)	D	S	D	S	D	S	D	S
d)	S	S	S	S	S	S	S	S

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Ý	Nội dung	Điểm
	Câu 1: Phân tích nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục?	(1 điểm)
1	Tiêu đề chính thứ nhất: nguyên nhân	0,5 điểm
	Nội dung: - Chăn thả gia súc. - Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản. - Khai thác không hợp lý gỗ và các sản phẩm khác từ rừng. - Cháy rừng.	
2	Tiêu đề chính thứ hai: giải pháp	0,5 điểm
	Nội dung : - Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng. - Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lý riêng. - Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã, quý hiếm. - Thiết lập hệ thống cơ quan quản lý, bảo vệ rừng từ trung ương đến địa phương.	
	Câu 2: Đề xuất phương thức khai thác phù hợp với rừng trồng và rừng phòng hộ. Giải thích vì sao?	(2 điểm)
1	Tiêu đề chính thứ nhất: đối với rừng trồng	1 điểm
	Nội dung; Phương thức: Khai thác chọn. Giải thích: + Rừng trồng được đầu tư trồng và chăm sóc nên cần bảo vệ để khai thác lâu dài. + Khai thác chọn giúp giữ lại những cây rừng có giá trị, đảm bảo tái sinh rừng tự nhiên. + Ít ảnh hưởng đến môi trường.	
2	Tiêu đề chính thứ hai: đối với rừng phòng hộ	1 điểm
	Phương thức: Khai thác dần Giải thích: + Rừng phòng hộ có chức năng quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, chống xói mòn đất, lũ lụt, hạn hán. + Khai thác dần giúp duy trì chức năng phòng hộ của rừng. + Ít ảnh hưởng đến môi trường.	

----- HẾT -----